

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 08 tháng 5 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô; Ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q**, sinh năm: 1983 (tên gọi khác: không); ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 6/12. Con ông: Phạm Xuân Kh, sinh năm: 1948; Con bà: Đồng Thị L, sinh năm: 1953. Vợ: Bùi Thị L, sinh năm: 1989; Con: có một con sinh năm 2015.

- Nhân thân: Năm 2009 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng, đã chấp hành xong.

- Tiền sự:

+ Ngày 28/01/2015, Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với mức tiền phạt là 750.000 đồng, chưa chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 24/10/2017, Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức tiền phạt là 1.500.000 đồng, chưa chấp hành xong hình phạt.

- Tiền án: Bản án số 65/2016/HSST ngày 02/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2017, chấp hành xong tiền án phí HSST ngày 23/5/2017.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

-Người bị hại:

1.Vũ Thị H, sinh năm: 1985 (vắng mặt), Bùi Văn Ch, sinh năm: 1980 (vắng mặt); Địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG

2. Quãn Thị V, sinh năm: 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã TTh, huyện LG, tỉnh BG
3. Vi Thị H, sinh năm: 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm: 1975 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn ĐB, xã YB, huyện HL, tỉnh LS
2. anh Phạm Xuân H, sinh năm: 1981(vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG
3. Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1969 (vắng mặt)
Địa chỉ: Bến L, xã MS, huyện HL, tỉnh LS
4. Phạm Văn T, sinh năm: 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 8, xã HL, huyện LG, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q, sinh năm 1983 ở Khu 1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 25/12/2017 đến ngày 30/12/2017, Q đã một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạng Giang. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2017, Q từ nhà đi bộ ra ngã tư thị trấn K huyện LG rồi đi dọc theo đường quốc lộ 1A hướng về Hà Nội, mục đích tìm tài sản để sơ hở trộm cắp. Khi đi đến nhà gia đình ông Nguyễn Thế Ch, sinh năm 1965 ở Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG, Q phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen, xám, bạc, biển kiểm soát 33N9- 0072 của chị Vũ Thị H, sinh năm: 1985 ở Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG để trên hành lang đường, trước cửa nhà ông Ch, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa của xe. Thấy xung quanh không có người, Q đi đến dắt chiếc xe xuống đường, mở khóa xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi về nhà anh Phạm Xuân H, sinh năm 1981 (là anh trai của Q) ở Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG. Trên đường về, Q mở cốp xe ra kiểm tra thấy bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Bùi Văn Ch, sinh năm 1980 ở Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG. Q cất giấy tờ xe vào trong người rồi điều khiển xe đến nhà anh H, Q nói dối với anh H là xe của bạn Q muốn bán và nhờ anh H tìm người mua hộ. Anh H tin Q nói thật nên đã điện thoại cho anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1975 (là bạn quen biết xã hội của anh H) ở thôn ĐB, xã YB, huyện HL, tỉnh LS giới thiệu mua xe. Anh H bảo với anh D là em trai muốn bán một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo cũ, có đầy đủ giấy tờ. Anh D bảo anh H là cứ bảo em trai mang xe lên nhà để anh Dg xem xe. Anh H đã bảo Q đi xe lên nhà anh D để bán, Q điều khiển xe mô tô đến nhà anh D và nói dối với anh D tên là Ch, có chiếc xe mô tô cũ muốn bán. Anh D xem xe và hỏi giấy tờ xe thì Qg đưa đăng ký xe, bảo hiểm xe và giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn Ch cho anh D xem. Anh D đồng ý mua chiếc xe với giá 8.000.000 đồng. Q nhận tiền rồi giao xe, giấy đăng ký xe, bảo hiểm xe cho anh D, còn giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn Ch thì cầm về, Q đi xe khách về nhà, cất giấu giấy phép lái xe của anh Ch vào

trong tấm xốp cạnh gương treo tường. Số tiền có được từ việc bán chiếc xe mô tô trộm cắp, Q dùng mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, kiểu dáng Future Neo màu đen, xám, bạc đã cũ, biển kiểm soát 33N9- 0072, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006 có giá 9.000.000 đồng

Vụ thứ hai và thứ ba: Khoảng 05 giờ ngày 30/12/2017, Q từ nhà đi bộ đến gia đình anh Th (là bạn của Q) ở thôn D, xã TTh, huyện LG, tỉnh BG để lấy quần áo mà Q để ở nhà anh Th. Khi đi đến khu vực thôn Đ1, xã TTh, huyện LG, Q thấy chị Quản Thị V, sinh năm 1965 ở thôn Đ1, xã Th đóng khoá cổng khu xưởng sản xuất cay của gia đình ông Nguyễn Quy B, sinh năm 1961 và để chìa khoá trong lỗ viên cay ở trụ cổng. Thấy chị V đi xuống đồng ruộng để lấy rau, Q đến cổng thì nhìn thấy chiếc xe đạp điện của chị V đang để ở trong xưởng của gia đình ông B, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá của xe. Quan sát xung quanh thấy không có người, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện của chị V để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Qg lấy chìa khoá mở cửa cổng, đi vào dắt chiếc xe đạp điện của chị V ra ngoài đường, mở khoá xe rồi điều khiển xe về nhà cất giấu.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, Q từ nhà đi bộ ra đường tìm người để bán chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp được. Khi đi đến trước cửa gia đình chị Vi Thị H, sinh năm 1977 ở Khu 1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG, Q thấy trong gian mái vẩy của gia đình chị H có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá của xe. Thấy cửa gian mái vẩy không khoá nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị H bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Q đi vào trong gian mái vẩy của gia đình chị H, dắt chiếc xe ra đường nổ máy rồi điều khiển xe đi tiêu thụ. Q mang chiếc xe trộm cắp được đến bán cho một người đàn ông tên là V ở khu vực BL thuộc huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được số tiền 3.500.000 đồng.

Sau khi bán chiếc xe mô tô trộm cắp của chị H, Q về nhà rồi đi chiếc xe đạp điện trộm cắp được đến hiệu sửa chữa xe của anh Phạm Văn T, sinh năm 1986 ở Thôn 8, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Gặp anh T, Q nói dối anh T là xe đạp điện của gia đình Q bị hỏng nên mang xuống nhờ anh T sửa chữa. Thấy anh T nói chi phí sửa chữa xe hết nhiều tiền nên Q đặt vấn đề bán xe cho anh T. Anh T đồng ý mua xe với giá 1.000.000 đồng. Q cầm tiền, giao xe cho anh T rồi đi về. Số tiền 4.500.000 đồng có được từ việc bán chiếc xe mô tô trộm cắp của chị H và chiếc xe đạp điện trộm cắp của chị V, Q sử dụng mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết 2.500.000 đồng; Trước khi đến Cơ quan Công an đầu thú, Q đưa cho anh H (là anh trai của Q) 1.000.000 đồng, nhờ anh H đem trả cho anh Phạm Văn T hộ Q. Anh H đã đem 1.000.000 đồng trả cho anh T. Số tiền 1.000.000 đồng còn lại Q đã giao nộp cho cơ quan điều tra khi đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66 ngày 30/12/2017 và số 03 ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Lạng Giang kết luận: Chiếc xe đạp điện màu trắng không có biển kiểm soát, xe có bàn đạp đã sử dụng có giá 2.800.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead cũ đã qua sử dụng có giá 8.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Bản cáo trạng số 18/KSĐT ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Q, xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 điều 138, Điểm p, o khoản 1, khoản 2 điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Vi Thị H số tiền 8.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Mạnh D 8.000.000 đồng.

Về vật chứng: áp dụng 41 BLHS 1999; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Tịch thu tiêu hủy 01 đầu vạm bằng kim loại sáng màu dài 07cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng và 01 cờ lê 8-8 màu trắng, một mặt có chữ CHROME-VANADIUM, một mặt có chữ YERI USA standard. Trả lại cho chị Vi Thị H số tiền 1.000.000 đồng bị cáo khai đã bán xe mô tô còn lại đã nộp.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí hình sự, án phí dân sự đối với bị cáo và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người liên quan.

Bị cáo Phạm Văn Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ngoài ra còn tự khai báo về hành vi phạm tội chiếc xe mô tô Future Neo ngày 25/12/2017 và honda Lead ngày 30/12/2017. Khi bị cáo bán xe Future Neo cho anh D, bán xe Honda cho người tên V ở Hữu Lũng, Lạng Sơn và bán xe đạp cho anh T thì bị cáo nói dối là xe của bị cáo. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố là đúng. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Mạnh D trình bày: anh được anh H giới thiệu có người em muốn bán xe, có giấy tờ, sau đó Q đem xe lên nhưng nói tên Ch và nói xe của mình, cũng đưa giấy tờ xe cho anh xem, vì vậy anh mới mua xe. Nay chiếc xe anh đã giao nộp cho cơ quan điều tra trả cho người bị hại, anh yêu cầu bị cáo bồi hoàn cho anh số tiền 8.000.000 đồng.

Những người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo được thực hiện ngày 25/12/2017 và ngày 30/12/2017, trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung có hiệu lực thi hành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử là phù hợp, đúng pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Q:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 25/12/2017, bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Future Neo biển kiểm soát 33N9 - 0072 của chị Vũ Thị H dựng trước cửa nhà ông Nguyễn Thế Ch ở Khu 3, thị trấn K, huyện LG, sau đó đem xe bán cho anh Nguyễn Mạnh D ở Thôn ĐB, xã YB, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn được 8.000.000 đồng. Khoảng 5 giờ sáng ngày 30/12/2017 Q có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện của chị Quản Thị V tại khu xưởng sản xuất cay của ông Nguyễn Quy B ở thôn Đ 1, xã TTh. Sau khi trộm cắp được xe đạp Q đem về nhà cất giấu, sau đó đi tìm nơi tiêu thụ thì tiếp tục trộm cắp chiếc xe mô tô Hon da Lead màu vàng của chị Vi Thị H để trong gian mái vẩy của nhà chị H ở khu 1, thị trấn K, huyện LG. Q đã bán xe đạp cho anh Phạm Văn T ở thôn 8, HL được 1.000.000 đồng và khai bán xe moto Honda Lead cho anh V ở BL, Hữu Lũng, Lạng Sơn được 3.500.000 đồng, khi bán tài sản Q không nói đó là tài sản trộm cắp mà có. Tiền bán xe mô tô Future Neo Q đã ăn tiêu hết, tiền bán xe đạp Q đã trả lại anh T, tiền bán xe mô tô Honda Lead Q ăn tiêu còn lại 1.000.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, mục đích trộm cắp để bán lấy tiền mua ma túy, ăn tiêu cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với những vật chứng đã thu giữ được. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, với tài sản bị cáo trộm cắp nêu trên đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận trị giá tài sản là 19.800.000 đồng thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm, hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

Nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, hành vi thực hiện lần này là tái phạm, phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự thú về hành vi trộm cắp xe mô tô Future Neo, xe Honda Lead nên được áp dụng điểm p, o khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo đầu thú được áp dụng khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô Honda Future Neo màu đen, xám, bạc, biển kiểm soát 33N9- 0072 cùng giấy tờ xe của chị Vũ Thị H, sinh năm: 1985, anh Bùi Văn Ch, Địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho chị H, anh Ch và chị H, anh Ch không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe đạp điện của chị Quán Thị V, sinh năm: 1965 ở thôn Đ1, xã TTh, huyện LG, tỉnh Bắc Giang đã được thu hồi trả cho chị V, chị V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe Honda Lead của chị Vi Thị H, sinh năm: 1977 ở Khu 1, thị trấn K, LG không thu hồi được, chị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng theo định giá tài sản của Hội đồng định giá, HĐXX xét thấy yêu cầu của chị H là chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho chị.

Đối với anh Nguyễn Mạnh D, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định anh D là người mua xe mô tô Honda Future Neo do bị cáo Q trộm cắp của chị H, song khi mua xe anh D không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, nên việc cơ quan điều tra, cũng như Viện kiểm sát không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh D là đúng pháp luật. Anh D đã nộp lại tài sản cho cơ quan điều tra và có yêu cầu bị cáo Q hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng, HĐXX xét thấy có căn cứ, cần buộc bị cáo Q hoàn trả anh D số tiền trên.

Đối với anh Phạm Văn T đã mua xe đạp điện của bị cáo Q, quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa xác định anh T không biết chiếc xe đạp điện do Q trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T là đúng. Số tiền anh T mua xe 1.000.000 đồng đã được bị cáo hoàn trả nên anh T không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với anh Phạm Xuân H quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định anh H không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản, do đó cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với việc bị cáo khai bán xe Hon da Lead cho người tên V ở BL, Hữu Lũng, Lạng Sơn, cơ quan điều tra đã xác minh có anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1969 ở BL, Minh Sơn, Hữu Lũng, Lạng Sơn, song anh V không thừa nhận quen biết bị cáo Q, không thừa nhận mua xe Honda Lead. Ngoài lời khai của Q thì không có tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh, cũng không thu giữ được vật chứng, tại phiên tòa Q khai chỉ biết tên, không rõ họ, địa chỉ của người tên V, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý về trách nhiệm hình sự trong vụ án mà tiếp tục xác minh làm rõ, HĐXX thấy là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra khi đầu thú, bị cáo khai là tiền bán xe mô tô Honda Lead của chị H còn lại, nên HĐXX tuyên trả

cho chị Vi Thị H, và bị cáo chỉ phải bồi thường cho chị H số tiền 7.000.000 đồng sau khi trừ đi số tiền trả lại trên.

Đối với 01 đầu vam bằng kim loại sáng màu dài 07cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng bị cáo khai sử dụng đi trộm cắp tài sản cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cờ lê 8-8 màu trắng, một mặt có chữ CHROME-VANADIUM, một mặt có chữ YERI USA standard là của gia đình bị cáo không sử dụng đi trộm cắp tài sản, bị cáo không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 138; Điểm p, o khoản 1, khoản 2 điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung; Căn cứ các điều 106; Điều 135, 136, Điều 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung; Điều 579, 580, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điều 3, điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2017.

+Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vi Thị H số tiền 8.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã giao nộp là vật chứng trong vụ án, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị H 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Buộc bị cáo hoàn trả cho anh Nguyễn Mạnh D số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

+ Vật chứng: Số tiền 1.000.000 đồng thu của bị cáo trả cho chị Vi Thị H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu vam bằng kim loại sáng màu dài 07cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng và 01 cờ lê 8-8 màu trắng, một mặt có chữ CHROME-VANADIUM, một mặt có chữ YERI USA standard.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

VKSND huyện Lạng Giang;

TAND Tỉnh Bắc Giang;

THADS huyện Lạng Giang;

- Bị cáo;bị hại;

- Lưu.

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

VKSND huyện Lạng Giang;

TAND Tỉnh Bắc Giang;

THADS huyện Lạng Giang;

- Bị cáo;bị hại;

- Lưu.

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:

VKSND huyện Lạng Giang;
TAND Tỉnh Bắc Giang;
THADS huyện Lạng Giang;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hằng